

Bản án số: 27/2024/HS-PT

Ngày 26 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng.

Các Thẩm phán: Ông Hà Văn Chương và ông Triệu Ngọc Thúc

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Văn Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo **Khuong Văn T** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

* **Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Khuong Văn T**, sinh ngày 07/8/2005 tại tỉnh Vĩnh Phúc;

Nơi cư trú: **Thôn A, xã B, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc**; Nghề nghiệp: học sinh (hiện nay đã thôi học); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông **Khuong Văn P**, sinh năm 1980 và bà **Đỗ Thị L**, sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/12/2023 đến 23/01/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 22 bị cáo và 04 bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua việc xem ứng dụng trên các mạng xã hội thấy có đăng bài “*dân Vĩnh Phúc lên đất Tuyên Quang bố trả biển*” (không xác định được người đăng bài; hiện tại bài đăng đã bị xóa). Đến khoảng 20 giờ ngày 29/9/2023, nhóm thanh niên là

học sinh của Trung tâm G thuộc huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, gồm có: Nguyễn Việt H, sinh ngày 06/02/2007 cư trú thôn R, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; Tạ Việt A, sinh ngày 06/9/2007 cư trú thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Trần Tiến D, sinh ngày 03/4/2007, cư trú thôn P, xã V, huyện L; Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 08/3/2007, cư trú thôn V, xã V, huyện L; H, sinh ngày 06/12/2007, cư trú thôn X, xã B, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Hà Hồng Q, sinh ngày 28/9/2007, cư trú thôn H, xã B, huyện S; Trần Văn T1, sinh ngày 14/7/2007, cư trú thôn H, xã B, huyện S, rủ nhau điều khiển xe mô tô đến địa bàn huyện S, tỉnh Tuyên Quang để chặt đập lấy biển số xe 22 của thanh niên Tuyên Quang, mang về đăng lên mạng xã hội Facebook để trả thù, dương oai và khiêu khích thanh niên Tuyên Quang. Cả nhóm đi từ huyện L đến khu vực Trường Tiểu học xã B, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, thì gặp nhóm thanh niên cùng là học sinh của Trung tâm G thuộc huyện L, gồm có Lê Hải Đ1, sinh ngày 27/11/2007; Đặng Quốc C, sinh ngày 20/7/2007, cùng cư trú thôn Đ, xã S, huyện L; Lê Minh Đ2, sinh ngày 02/9/2008; Nguyễn Tiến D1, sinh ngày 20/10/2007, cùng cư trú thôn Đ, xã S, huyện L; Nguyễn Văn T2, sinh ngày 02/10/2007, cư trú thôn B, xã S, huyện L; Phan Văn T3, sinh ngày 25/02/2008, cư trú thôn Đ, xã Y, huyện S; T, sinh ngày 07/01/2006, cư trú thôn Q, xã Đ, huyện S; Nguyễn Trọng Đ3, sinh ngày 24/4/2007, cư trú thôn P, xã S, huyện L; Vũ Minh C1, sinh ngày 28/12/2007, cư trú thôn C, xã V, huyện L; Nguyễn Văn H1, sinh ngày 16/01/2007; Nguyễn Văn L1, sinh ngày 09/6/2006; Khương Văn T, sinh ngày 07/8/2005, cùng cư trú thôn A, xã B, huyện S; L, sinh ngày 18/9/2007, cư trú thôn Đ, xã H, huyện S; Vũ Nguyễn H2, sinh ngày 11/5/2007, cư trú thôn L, xã L, huyện S; L, sinh ngày 15/10/2006, cư trú thôn H, xã H, huyện S; Hoàng Tuấn H3, sinh ngày 12/01/2007, cư trú thôn X, xã B, huyện S. Lúc này cả 02 nhóm gộp lại, tiếp tục rủ nhau cùng đến địa bàn huyện S, tỉnh Tuyên Quang để chặt đập lấy biển số xe 22 của thanh niên Tuyên Quang, mang về đăng lên mạng xã hội Facebook. Khi đi Nguyễn Việt H cầm theo 01 đoạn gậy bằng kim loại hình trụ tròn, dài khoảng 1,5m, đường kính khoảng 03cm; Vũ Nguyễn Hoàng cầm theo 01 con dao quắm dài 55cm; những người còn lại không cầm theo công cụ gì. Cả nhóm cùng thống nhất chỉ lấy biển số của những thanh niên cùng lứa tuổi; không lấy biển số của người già, trẻ em, phụ nữ và những thanh niên chở bạn gái. Khi đi Tạ Việt A điều khiển xe mô tô không biển số chở Nguyễn Việt H; Nguyễn Văn H1 điều khiển xe mô tô biển số 88K1-308.13 chở Trần Văn T1; Khương Văn T điều khiển xe mô tô biển số 88C1-398.38 chở Nguyễn Văn L1; La Minh Q1 điều khiển xe mô tô biển số 88C1-293.74 chở Vũ Nguyễn H2; La Văn D2 điều khiển xe mô tô biển số 88C1-199.23 chở Hà Hồng Q; Đặng Quốc C điều khiển xe mô tô biển số 88D1-519.36 chở Lê Minh Đ2; Trần Tiến D điều khiển xe mô tô không biển số chở Vũ Minh C1; Hoàng Tuấn H3 điều khiển xe mô tô biển số 88C1-398.76 chở Hà Phương N; Trần Xuân T4 điều khiển xe mô tô không biển số chở Phan Văn T3; Nguyễn Tiến D1 điều khiển xe mô tô biển số 88D1-475.71 chở Nguyễn Văn T2; Đỗ Tiến Đ điều

khởi xe mô tô biển số 88K1-322.30 chở **Lê Hải Đ1**; **Nguyễn Trọng Đ3** điều khiển xe mô tô biển số 21T8-8705 đi một mình. Quá trình di chuyển các bị cáo thay nhau điều khiển và hoán đổi vị trí ngồi giữa các xe với nhau. Sau đó, cả nhóm đi theo hướng **xã B, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc** đi đến địa bàn **huyện S, tỉnh Tuyên Quang**.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi đi đến **thôn G, xã P, huyện S**, phát hiện **Lý Tuấn D3**, sinh ngày 14/4/2007, cư trú **thôn N, xã S, huyện S**, điều khiển xe gắn máy biển số 22SA-036.78 chở **Trương Quang H4**, sinh năm 2007, cư trú **thôn N, xã S, huyện S** đi cùng chiều, thì có người trong nhóm hô “*Kia, kia...*”, “*Hai thằng kia đứng lại*” cả nhóm điều khiển xe mô tô vượt lên, chặn xe gắn máy do **Lý Tuấn D3** điều khiển dừng lại. Lúc này, cả nhóm vây quanh xe của **D3**, thì **Nguyễn Việt H** xuống xe dùng đoạn gậy bằng kim loại vụt vào biển số xe làm gãy phần chắn bùn sau của xe gắn máy, biển số rơi xuống đường; **Trần Văn T1** ngồi sau xe mô tô của **Nguyễn Văn H1** xuống xe cầm lấy biển số; sau khi lấy được biển số xe cả nhóm tiếp tục di chuyển theo hướng đi **xã S, huyện S** để tìm thanh niên **Tuyên Q2** đi xe mô tô, xe gắn máy để đập lấy biển số xe.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến **thôn T, xã P, huyện S**, thì gặp **Trần Văn A1**, sinh ngày 24/9/2008, cư trú **thôn N, xã N, huyện S** điều khiển xe mô tô biển số 22S1 - 478.99 chở **Ngô Minh H5**, sinh năm 2008, cư trú **thôn H, xã N, huyện S**, thì trong nhóm có người hô “*Kia, kia..., lên chặn hai thằng kia để lấy biển số*” cả nhóm đuổi theo xe của **Trần Văn A1** vây quanh chặn xe lại. **Nguyễn Việt H** xuống xe dùng đoạn gậy bằng kim loại vụt làm gãy chắn bùn phía sau làm biển số rơi xuống đường. **Hà Phương N** ngồi sau xe của **Hoàng T5 H3** xuống nhát cầm lấy biển số; sau đó cả nhóm tiếp tục rủ nhau đi theo hướng **xã S, huyện S** được khoảng 04 Km thì rủ nhau quay lại hướng **xã P**.

Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến đường rẽ vào khu di tích **Bộ T7** thuộc **thôn T, xã P, huyện S**, thì gặp **Đồng Văn H6**, sinh ngày 01/01/2008, cư trú **thôn T, xã Đ, huyện S** điều khiển xe mô tô biển số 22S1-860.19 chở **Trần Văn B**, sinh năm 2007 (người cùng thôn) đi ngược chiều. Khi phát hiện **H6** và **B**, có người trong nhóm hô “*Nó kia kia*”, “*Quay lại, quay lại*”. Cả nhóm quay lại đuổi theo **H6** và **B**, đuổi được khoảng 500m thì vây quanh, chặn xe mô tô do **H6** điều khiển. **Nguyễn Việt H** nhảy xuống xe dùng đoạn gậy bằng kim loại vụt 03 nhát vào đuôi xe làm chắn bùn sau bị gãy và cụm đèn chiếu sáng phía sau bị vỡ, biển số xe rơi xuống đường. Lúc này **Trần Văn T1** xuống xe dùng biển số xe gắn máy 22SA-036.78 vụt vào lưng của **H6** và **B** mỗi người một nhát (không gây thương tích). **Nguyễn Văn L1** ngồi sau xe mô tô của **Khương Văn T** nhảy xuống nhát 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 1,2m đường kính khoảng 03cm ở ven đường đập vào yên xe mô tô của **H6** để đe dọa, sau đó **Nguyễn Văn L1** vứt bỏ gậy ở khu vực ven đường. **Nguyễn Văn H1** cầm dao dọa **H6** và **B**, thấy vậy **Hà Hồng Q** giật lấy dao từ **Nguyễn Văn H1** và tiếp tục dơ dao dọa **H6** và **B**, mục đích không cho **H6** và **B**

phản kháng chống cự, khi biển số xe rơi xuống đường có người trong nhóm nhặt lấy mang về.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm tiếp tục di chuyển đến thôn P, xã T, huyện S, thì gặp Đỗ Đức M, sinh ngày 03/9/2007, cư trú thôn C, xã T, huyện S điều khiển xe gắn máy biển số 22SA - 035.06 đi ngược chiều, thì trong nhóm có người hô “ Quay lại, quay lại”. Sau đó Nguyễn Trọng Đ3 chở Nguyễn Văn T2 áp sát và ép M dừng lại, do thấy đông người M sợ bị đánh nên bỏ xe ở ven đường và bỏ chạy; Nguyễn Văn T2 xuống xe dùng chân đạp làm gãy chắn bùn sau, ống xả và biển số xe gắn máy. Cùng lúc này Nguyễn Việt H dùng gậy đập làm cánh yếm bên phải bị gãy, nhựa ốp dưới ổ khóa của xe bị vỡ hư hỏng, mặt đồng hồ của xe bị vỡ, hư hỏng. Nguyễn Tiến D1 dùng chân đạp vào đèn phía trước của xe; Nguyễn Trọng Đ3 cầm lấy biển số xe gắn máy của M cùng cả nhóm đi về công Trường Tiểu học xã B, huyện S.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi về đến công Trường Tiểu học xã B, cả nhóm lấy 04 biển số xe xếp thành 02 hàng và chụp ảnh đăng lên mạng xã hội dương oai. Khi chụp ảnh xong thì Hà Phương N cầm biển số 22S1- 478.99; Trần Tiến D cầm biển số 22SA- 035.06; Hà Hồng Q cầm biển số 22B1 - 860.19; Nguyễn Việt H cầm biển số 22SA - 036.78 về nhà cất giấu, sau đó cả nhóm ra về.

* Tại kết luận định giá tài sản số 92 ngày 23/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S, kết luận:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave biển số 22B1-860.19: 01 biển số xe mô tô trị giá 35.000 đồng; 01 cụm đèn chiếu sáng phía sau trị giá 105.000 đồng; 01 chắn bùn phía sau trị giá 59.500 đồng. Tổng giá trị tài sản tính đến thời điểm tài sản bị hư hỏng (tháng 9/2023) là 199.500 đồng.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave biển số 22S1-478.99: 01 biển số xe trị giá 95.800 đồng; 01 chắn bùn phía sau 162.860 đồng. Tổng giá trị tài sản tính đến thời điểm tài sản bị hư hỏng (tháng 9/2023) là 258.600 đồng.

- Đối với xe gắn máy biển số 22SA-035.06: 01 biển số xe trị giá 90.000 đồng; 01 chắn bùn phía sau 153.000 đồng; 01 ống xả 810.000 đồng; 01 cánh yếm bên phải 198.000 đồng; 01 mặt đồng hồ 63.000 đồng; 01 ốp nhựa xung quanh cụm đèn chiếu sáng phía trước và 01 nhựa ốp dưới ổ khóa 360.000 đồng Tổng giá trị tài sản tính đến thời điểm tài sản bị hư hỏng (tháng 9/2023) là 1.674.000 đồng.

- Đối với xe gắn máy biển số 22SA-036.78: 01 mảnh nhựa màu đen đã bị gãy, hư hỏng kích thước (30x12)cm (Mảnh nhựa là chắn bùn sau đã bị gãy) và 01 biển số xe trị giá 90.000 đồng; 01 chắn bùn phía sau 153.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tính đến thời điểm tài sản bị hư hỏng (tháng 9/2023) là 243.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 2.375.100 đồng.

* **Về dân sự:** Các bị cáo đã bồi thường cho gia đình **Đồng Văn H6**, **Trần Văn A1** và **Đỗ Đức M** mỗi gia đình số tiền 5.000.000 đồng. Bồi thường cho gia đình **Lý Tuấn D3** số tiền 340.000 đồng. Các bị hại không yêu cầu đền nghị gì thêm.

* **Về vật chứng:** Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT **Công an huyện S** tạm giữ và xử lý như sau:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave alpha màu sơn xanh bạc, xe không có biển số, xe đã qua sử dụng; 01 biển số 22S1 - 478.99; Ngày 27/11/2023 Cơ quan CSĐT **Công an huyện S** đã trả lại cho **Trần Văn V**, sinh năm 1979, cư trú **thôn N, xã N, huyện S** (Bố đẻ của **Trần Văn A1**) là chủ sở hữu hợp pháp. Tạm giữ 01 (Một) chắn bùn phía sau bị gãy, hư hỏng, được niêm phong theo quy định.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave alpha màu sơn đen bạc, xe không có biển số, xe đã qua sử dụng; 01 biển số 22B1 - 860.19; Ngày 27/11/2023 Cơ quan CSĐT **Công an huyện S** đã trả lại cho **Đồng Ngọc S**, sinh năm 1987, cư trú **thôn T, xã Đ, huyện S** (B của **Đồng Văn H6**) là chủ sở hữu hợp pháp. Tạm giữ 01 chắn bùn phía sau bị gãy, hư hỏng, có gắn 01 khung kim loại, kích thước (19,5x14,5)cm; 01 mảnh nhựa màu đỏ bị gãy, hư hỏng kích thước (20,5x8,5)cm; 01 đoạn kim loại bị biến dạng; 01 mảnh nhựa màu trắng, kích thước (14x06)cm, được niêm phong theo quy định.

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu DETECH, xe không có biển số, đã qua sử dụng, xe đã bị hỏng một số bộ phận đã được thể hiện tại biên bản xác định tình trạng của xe; 01 biển số 22SA - 035.06; Ngày 27/11/2023, Cơ quan CSĐT **Công an huyện S** đã trả lại **Đỗ Đức M** là chủ sở hữu hợp pháp. Tạm giữ 01 mảnh nhựa màu đen kích thước (13x0,7)cm, có gắn 01 ổ khóa; 01 mảnh nhựa màu đen, bị vỡ hư hỏng kích thước (12,5x2,5)cm; 01 mảnh nhựa màu đen, bị vỡ hư hỏng kích thước (12x02)cm; 01 mảnh nhựa màu đen, bị vỡ hư hỏng kích thước (06x02)cm, được niêm phong theo quy định.

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu VIETTHAI, màu sơn xanh, xe không có biển số, đã qua sử dụng; 01 biển số 22SA-036.78; Ngày 27/11/2023, Cơ quan CSĐT **Công an huyện S** đã trả lại **Lục Thị H7**, sinh năm 1985, cư trú **thôn N, xã S, huyện S** (M của **Lý Tuấn D3**) là chủ sở hữu hợp pháp. Tạm giữ phần ốp nhựa của biển số đã bị vỡ được niêm phong theo quy định.

- 01 con dao (dạng dao quắm) có đặc điểm dài 55cm; bản dao chỗ rộng nhất là 3,5cm, chỗ nhỏ nhất là 02cm; chuôi dao và bản dao đều là kim loại; chuôi dao là ống kim loại hình trụ tròn có đường kính 2,1cm do **Vũ Nguyễn H2** giao nộp ngày 26/10/2023.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Khương Văn T** phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm d, điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Khương Văn T** 04 (bốn) năm tù. Trừ cho bị cáo thời hạn tạm giam từ ngày 09/12/2023 đến ngày 23/01/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 22 bị cáo còn lại, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/6/2024, bị cáo **Khương Văn T** có đơn kháng cáo với nội dung: Xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo **Khương Văn T** 04 năm tù là đúng người, đúng tội, tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết mới là: Đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của UBND xã; bị cáo có ông nội là ông **Khương Văn H8** được tặng huy chương **C2**; có chú ruột là **Khương Văn L2** tham gia quân đội được tặng danh hiệu chiến sỹ giỏi; có cụ ngoại là bà **Nguyễn Thị T6** được tặng huy hiệu 40 năm tuổi đảng và ông **Nguyễn Văn D4** là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; có ông cụ ngoại là ông **Đỗ Duy N1** được tặng huy chương kháng chiến hạng Nhì, huân chương kháng chiến hạng Ba, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo, ngoài ra ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện S về phần hình phạt của bị cáo như sau:

Căn cứ điểm d, điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Khương Văn T** 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản”. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội được tiếp tục đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 29/9/2023, Nguyễn Việt H, Tạ Việt A, Trần Tiến D, Đỗ Tiến Đ, Hà Phương N, Hà Hồng Q, Trần Văn T1, Lê Hải Đ1, Lê Minh Đ2, Nguyễn Văn T2, Phan Văn T3, Nguyễn Tiến D1, Đặng Quốc C, Trần Xuân T4, Nguyễn Trọng Đ3, Vũ Minh C1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn L1, Khương Văn T, La Minh Q1, Vũ Nguyễn H2, La Văn D2, Hoàng Tuấn H3 cùng rủ nhau điều khiển xe mô tô chở nhau đi đến địa bàn huyện S, tỉnh Tuyên Quang, với mục đích là chặn xe của người đi đường để đập lấy biển số xe 22 của thanh niên Tuyên Quang mang về đăng lên mạng xã hội Facebook để trả thù, dương oai. Do trước đó các bị cáo xem ứng dụng trên mạng xã hội thấy có đăng bài “*dân Vĩnh Phúc lên đất Tuyên Quang bóc trả biển*”. Khi đi Nguyễn Việt H mang theo 01 (một) đoạn gậy bằng kim loại hình trụ tròn, dài khoảng 1,5m, đường kính khoảng 03cm; Vũ Nguyễn Hoàng mang theo 01 con dao quắm dài 55cm.

Khoảng thời gian từ 21 giờ đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến thôn G, thôn T, xã P và thôn P, xã T, huyện S, các bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô chặn xe, vây xung quanh để cho Nguyễn Mạnh H9 dùng gậy bằng kim loại (là phương tiện nguy hiểm) đập đứt gậy và lấy biển số xe gắn máy 22SA-036.78 của Lý Tuấn D3, sinh ngày 14/4/2007, cư trú thôn N, xã S, huyện S; biển số xe mô tô 22S1-478.99 của Trần Văn A1, sinh ngày 24/9/2008, cư trú thôn N, xã N, huyện S (thời điểm tài sản bị xâm hại Trần Văn A1 15 tuổi 05 ngày); biển số xe mô tô 22S1-860.19 của Đồng Văn H6, sinh ngày 01/01/2008, cư trú thôn T, xã Đ, huyện S (thời điểm tài sản bị xâm hại Đồng Văn H6 15 tuổi 08 tháng 28 ngày). Nguyễn

Văn T2 dùng chân đạp làm gãy chấn bunn sau, ống xả và biển số xe gắn máy 22SA-035.06 của Đỗ Đức M, sinh ngày 03/9/2007, cư trú thôn C, xã T, huyện S. Tổng giá trị tài sản thiệt hại của 04 xe là 2.375.100 đồng. Sau khi lấy được 04 biển số xe trên, cả nhóm đi về khu vực Trường Tiểu học B, huyện S, xếp các biển số xe thành 02 hàng, chụp ảnh đăng lên mạng xã hội Facebook.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì chút mâu thuẫn nhỏ nhặt từ mạng xã hội mà bị cáo T đã cùng các bị cáo khác có hành vi chặn xe, đập phá và cướp tài sản là các biển số xe mô tô của người đi đường, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Khương Văn T 04 năm tù về tội Cướp tài sản là có căn cứ đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tiếp tục thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tình tiết mới là: Đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của UBND xã nơi cư trú; bị cáo có ông nội là ông Khương Văn H8 được tặng huy chương C2; có chú ruột là Khương Văn L2 tham gia quân đội được tặng danh hiệu chiến sỹ giỏi; có cụ ngoại là bà Nguyễn Thị T6 được tặng huy hiệu 40 năm tuổi đảng và ông Nguyễn Văn D4 là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; có ông cụ ngoại là ông Đỗ Duy N1 được tặng huy chương kháng chiến hạng Nhì, huân chương kháng chiến hạng Ba, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức, điều khiển xe gắn máy chở Nguyễn Văn L1 đi sau cùng các bị cáo khác từ Vĩnh Phúc lên huyện S, tỉnh Tuyên Quang (L1 là bị cáo dùng gậy đập vào yên xe của 01 bị hại để đe dọa), bị cáo không có vai trò chính khi thực hiện hành vi cướp tài sản, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt của bị cáo Khương Văn T theo hướng giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4]. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo **Khương Văn T**; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt của bị cáo như sau:

Căn cứ điểm d, điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Khương Văn T** 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản”. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 26/8/2024).

Giao bị cáo **Khương Văn T** cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo **Khương Văn T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo đã nộp xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0001104 ngày 10/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 26/8/2024./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- TAND huyện S, tỉnh TQ;
- VKSND huyện S, tỉnh TQ;
- Công an huyện S, tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo Tuấn;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Hồng Thắng

